TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HSST
Ngày: 20/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Bà Lò Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản – Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 10/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 22/3/2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 05/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Lả (Đã chết) và bà: Lường Thị Cu, sinh năm 1936; chồng: Không và 01 con, sinh năm 1996; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt giam từ ngày 12/12/2021. "có mặt".

- Bị hại: Bà Lường Thị Cu, sinh năm 1936."vắng mặt".

Trú tại: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lường Thị Xum, sinh năm 1975;"vắng mặt".

Tạm trú: Bản L, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Xuân - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên."Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2021, do bực tức về việc cãi nhau với bà Cu, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà Cu, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bà Cu nên bị cáo đã dùng con dao quắm cậy hòm gỗ của bà Cu để lấy tài sản của bà Cu gồm: Số tiền 2.800.000đ, 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 03 dây xà tích bằng kim loại màu trắng, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 01 kiềng đeo cổ bằng kim loại màu trắng, 01 trâm cài tóc bằng kim loại màu trắng có gắn một dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 09 vòng tay bằng kim loại màu trắng, 05 đồng xu hình tròn loại to bằng kim loại màu trắng, 08 đồng xu hình tròn loại nhỏ bằng kim loại màu trắng. Sau khi lấy được tài sản trên bị cáo mang đi cất giấu ở đồi cách nhà khoảng 01 km. Sau đó bị cáo lấy số tiền 300.000đ trong số tiền 2.800.000đ chiếm đoạt được đem trả nợ cho Lường Thị Xum ở cùng bản. Cùng ngày bà Cu phát hiện mất tài sản nên đã làm đơn trình báo để giải quyết. Ngày 12/12/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã tiến hành thu giữ số tiền 2.500.000đ cùng toàn bộ đồ trang sức mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà Lường Thị Cu.

Ngày 26/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B đã trả lại cho bà Cu toàn bộ số tài sản trên cùng 2.500.000đ (trừ con dao quắm) theo Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 26/01/2022. Bà Cu không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-ĐGTS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: Tổng cộng 12 khoản có giá là; 20.010.000đ (Hai mươi triệu không trăm mười nghìn đồng) và số tiền mặt là 2.800.000đ. Tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 22.810.000đ (Hai mươi hai triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSĐB ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị H về tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i Khoản 1 Điều 52; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo không phải bồi thường cho bị hại. Bị cáo được miễn án phí HSST.

- Ý kiến của người bào chữa: Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố mẹ đẻ đều được

nhà nước tặng thưởng Huân chương, bị cáo đã khai ra chỗ giấu vật chứng nên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng và khắc phục được hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại s, b, i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65/BLHS và Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến VKS: Vẫn giữ nguyên quan điểm, do ý kiến của người bào chữa cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo Điểm b Khoản 1 Điều 51/BLHS là không có căn cứ và bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét hoàn cảnh gia đình xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 12/12/2021 bị cáo lợi dụng sơ hở của Cu là mẹ đẻ của bị cáo nên đã lấy trộm đồ trang sức và 2.800.000đ tiền của bà Cu. Tổng giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 22.810.000đ.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp thì bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Xét thấy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là ít nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân bị cáo nghiện ma túy, để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, nên bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Chính vì thế cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe tội phạm nói chung trên địa bàn huyện Đ B.

Bị cáo phạm tội đối với bà Lường Thị Cu, sinh năm 1936 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 52/BLHS.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố mẹ đẻ bị cáo đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên HĐXX sẽ xem xét để bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và suy nghĩ lại lỗi lầm của bản thân. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

Đối với ý kiến của đại diện VKS nhân dân huyện Đ B, đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i Khoản 1 Điều 52; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Thị H từ 15 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị xử phạt bị cáo như vậy là không phù hợp là hơi nặng. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra số tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường.

[7]. Vật chứng của vụ án là toàn bộ tài sản là của bị hại Lường Thị Cu, nên CQĐT đã trả cho bị hại theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với con dao quắm do bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i Khoản 1 Điều 52; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị H 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 12/12/2021.

3. Trách nhiệm dân sự:

- Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên không yêu cầu bồi thường thiệt hại, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu của CQCSĐT Công an huyện Đ B.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm dài 35cm bằng kim loại màu xám, lưỡi dao dài 23cm, cán dao bằng kim loại dài 12cm.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 10/3/2022).

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần trực tiếp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND H. Điện Biên;
- Công an H. Điện Biên;
- Phòng HSNV CA T.Điện Biên;
- Sở Tư pháp T.Điện Biên;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQL,NVLQ;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Nguyễn Quang Khải	Lường Văn Lương	Lò Thị Thanh Bình

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lường Văn Hịa	Lường Văn Lương	Lò Thanh Hông